

TP Thanh Hoá, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án DS thụ lý số: 52/2021/ TLST – DS ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: T, phường P, Quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - CTHĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn L - Chuyên viên xử lý nợ miền trung S (Theo Giấy ủy quyền số 2595/2021/UQ-S ngày 03/3/2021)

Địa chỉ: P, phường Đ, thành phố T

Bị đơn: Ông Vũ Hoàng T – sinh năm 1961

Địa chỉ: Chung cư B, phường Đ, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 07 tháng 4 năm 2022, ông Vũ Hoàng T còn nợ ngân hàng TMCP Đ theo hợp đồng tín dụng số 29112019/THA/VHT ký ngày 29/11/2019 với tổng số tiền là 191.301.187 đồng (*Một trăm chín mươi một triệu ba trăm lẻ một nghìn, một trăm tám bảy đồng*), cụ thể như sau: Nợ gốc 131.235.754 đồng(gốc trong hạn 80.000.000đồng, gốc quá hạn 51.235.754đồng); Lãi là 60.065.433 đồng (Lãi trong hạn 42.015.432 đồng, lãi quá hạn 18.050.001đồng).

Về phương án trả nợ: Ông Vũ Hoàng T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân

hàng TMCP Đ số tiền trên theo các kỳ như sau:

Từ tháng 4/2022 trở đi hàng tháng ông T trả cho Ngân hàng TMCP Đ với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), trả vào ngày 30 hàng tháng, số tiền trả nợ này được trừ vào tiền gốc trước, khi nào trả hết gốc thì Ngân hàng trừ vào tiền lãi, cho đến khi trả hết số nợ.

Nếu ông Vũ Hoàng T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại. Ông T tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 08/4/2022 cho đến khi ông T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐ: 29112019/THA/VHT ngày 29/11/2019. Trường hợp ông Vũ Hoàng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho S thì S có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành niêm phong, thu giữ, kê biên các khoản lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, tiền bảo hiểm xã hội theo chế độ lao động của ông Vũ Hoàng T hoặc kê biên/bán/chuyển nhượng các tài sản khác của ông Vũ Hoàng T để thu hồi khoản nợ của ông Vũ Hoàng T tại S.

Về án phí: Ông Vũ Hoàng T phải chịu 4.782.529 đồng án phí DSST nhưng ông T thuộc trường hợp người cao tuổi, ông T có đơn xin miễn phí án phí nên căn cứ vào khoản 2 điều 12 NQ326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH ông T được miễn tiền án phí DSST.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.073.000 đồng Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/001523 ngày 14 tháng 12 năm 2021.

Người phải thi hành án và người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt